

Bản án số: 42/2023/HS-ST
Ngày 20-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lý

Ông Bùi Đình Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện N, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Bùi Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Vũ Đại D, sinh năm 1995 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn 4, xã G, huyện N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Xuân Căn và bà Vũ Thị Bận; có vợ Lô Thị Thanh và có 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 10/12/2022 đến ngày 14/12/2022 chuyển tạm giam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Đại D làm nghề lái xe taxi cho Công ty TNHH Vận tải thủy bộ Nam Phát. Khoảng 17 giờ ngày 10/12/2022 khi Dương đang chờ khách ở khu vực chân cầu Kiền (phía huyện An Dương) thì có một người đàn ông không quen biết đến bắt chuyện và giao bán ma túy. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Dương đã đồng ý mua 04 viên thuốc lắc với giá 1.000.000 đồng và 02 gam ma túy Ketamine với giá 2.200.000 đồng của người đàn ông trên. Sau khi mua được ma túy, Dương cất giấu vào túi quần rồi điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 15A-20.220 đi về nhà trọ ở thôn 7, xã Thủy Sơn, huyện N. Khi Dương điều khiển xe đến đoạn đường thuộc khu vực thôn 5, xã T, huyện N thì bị tổ công tác Công an huyện N kết hợp cùng Công an xã T làm nhiệm vụ tại Quốc lộ 10 kiểm tra, phát hiện bắt quả tang thu giữ tại túi quần của Dương đang mặc có 01 túi nilon bên trong có chứa 04 viên nén hình trụ màu tím (nghi chất ma túy) và 02 túi nilon bên trong đều chứa tinh thể màu trắng (nghi chất ma túy). Tổ công tác đưa Dương cùng vật chứng về trụ sở Ủy ban nhân dân xã T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Cơ quan Công an đã tiến hành khám xét khẩn cấp xe ô tô biển kiểm soát 15A-20.220 và nơi ở của Vũ Đại D không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan.

Tại bản Kết luận giám định số 74/KL-KTHS(MT) ngày 14/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: 04 viên nén hình trụ màu tím thu giữ của Dương là ma túy, có khối lượng 2,17 gam, loại MDMA; tinh thể màu trắng thu giữ của Dương là ma túy, có khối lượng 1,57 gam, loại Ketamine.

Tại bản Cáo trạng số 53/CT-VKSTN ngày 02 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Vũ Đại D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Vũ Đại D như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vũ Đại D từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 10/12/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Vũ Đại D. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong chứa chất ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định. Bị cáo Vũ Đại D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Vũ Đại D thừa nhận đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như nội dung cáo trạng và luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện N tại phiên tòa. Trong lời nói sau cùng, bị cáo thấy hối hận về hành vi bị cáo đã thực hiện đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thu thập và thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Vũ Đại D tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định số 74/KL-KTHS(MT) ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, phù hợp lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa thể hiện: Ngày 10 tháng 12 năm 2022 bị cáo Vũ Đại D đã có hành vi cất giấu trái phép ma túy, loại Ketamine và loại MDMA mục đích để sử dụng cho bản thân, bị phát hiện bắt quả tang tại khu vực thôn 5, xã T, huyện N, thành phố Hải Phòng. Bị cáo Vũ Đại D có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, lỗi của bị cáo là lỗi cố ý. Khối lượng ma túy thu giữ của Vũ Đại D là 1,57 gam Ketamine và 2,17 gam MDMA. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 5 của Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự để tính tổng khối lượng của cả hai chất ma túy. Theo đó, tỷ lệ phần trăm về khối lượng của Ketamine là 7,85% và tỷ lệ phần trăm về khối lượng của MDMA là 43,4%, tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của cả hai chất ma túy là 51,25%. Như vậy, hành vi của bị cáo Vũ Đại D đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung hình phạt “Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại các điểm c, g khoản này” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như truy tố và đề nghị kết tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đối với bị cáo là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách Nhà nước về quản lý chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Ma

túy là hiểm họa của toàn xã hội, nó không những hủy hoại sức khỏe mà còn làm băng hoại về đạo đức của con người, là nguyên nhân phát sinh ra các loại tội phạm khác nên cần phải xét xử nghiêm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vũ Đại D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã từng tham gia quân ngũ là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Vũ Đại D phạm tội nghiêm trọng với lỗi cố ý nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn trên mức khởi điểm của khung hình phạt mới đáp ứng được yêu cầu giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và là người sử dụng ma túy nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xác định 01 phong bì niêm phong chất ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định có dấu niêm phong số 74MT/PC09 là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo Vũ Đại D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Trong vụ án này, còn có đối tượng đã bán ma túy cho Dương, quá trình điều tra chưa xác định tên, tuổi, địa chỉ nên không có cơ sở xử lý. Đối với chiếc xe ô tô biển kiểm soát 15A-20.220, tài liệu điều tra xác định thuộc sở hữu hợp pháp của Công ty TNHH Vận tải thủy bộ Nam Phát. Công ty ký hợp đồng lao động và giao xe cho Dương quản lý, sử dụng nhằm mục đích lái xe vận chuyển hành khách cho Công ty từ ngày 01/11/2022, Công ty không biết việc Dương sử dụng xe ô tô vào mục đích mua ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe ô tô trên cho Công ty TNHH Vận tải thủy bộ Nam Phát là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Vũ Đại D 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 10 tháng 12 năm 2022.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 74MT/PC09 chứa chất ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định (Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng).

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Vũ Đại D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Thuỷ Nguyên;
- Cơ quan THAHSCA huyện Thuỷ Nguyên;
- Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- UBND cấp xã (nơi bị cáo cư trú);
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hà